NHẬN THỨC CỦA HỌC VIÊN VỀ KHẢ NĂNG HÌNH THÀNH CÁC PHẨM CHẤT TÂM LÍ QUA CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN II

VŨ THỊ HÀ*

TÓM TẮT

Lực lượng công an nhân dân nói chung và lực lượng cảnh sát nhân dân (CSND) nói riêng là lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; do vậy, người CSND phải có những phẩm chất tâm lí đáp ứng yêu cầu của nghề. Vì thế, việc đánh giá của học viên về phẩm chất tâm lí có thể hình thành qua chương trình học tập, rèn luyện tại trường là rất quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy đa số học viên Trường Cao đẳng CSND II đều đánh giá đây là một chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Từ khóa: nhận thức, phẩm chất tâm lí, học viên, Trường Cảnh sát Nhân dân II.

ABSTRACT

Student's cognition on the possibilities of developing psychological traits throught studying and training at the People's Police College II

The People Police Force is the armed force charged with the duty of protecting politic security and social order; thus, it is obligatory for the people police officers to possess psychological traits that meet the requirements of the career. Therefore, it is very important for learners to be aware of psychologial traits that can be developed through studying and training at the university. Results of the survey show that most students of People Police College II regard the training program as sufficient enough to meet real-life demands

Keywords: cognition, psychological traits, student, the People's Police College II.

1. Đặt vấn đề

Lực lượng CSND là lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, nếu hoạt động của lực lượng cảnh sát không có hiệu quả, các tệ nạn phát triển, tội phạm xảy ra nhiều thì xã hội sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hệ thống chuẩn mực xã hội bị vô hiệu hóa gây tâm trạng hoang mang lo lắng, bất an cho toàn xã hội. Từ đặc thù công tác của lực lượng CSND, đòi hỏi người cảnh sát phải có những phẩm chất tâm lí phù hợp với yêu cầu công việc và được xã hội tín nhiệm. Trong thực tiễn, Bộ Công an nói chung và Trường Cao đẳng CSND II nói riêng rất chú trọng đến việc bồi dưỡng, rèn luyện các phẩm chất tâm lí đáp ứng yêu cầu đặc thù của nghề. Một số công trình khoa học đã nghiên cứu về khả năng tự đánh giá chung và khả năng tự đánh giá các phẩm chất tâm lí nói riêng trên nhiều

* ThS, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II; *Email: vuhacand@gmail.com*

đối tượng khác nhau, tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào thực hiện trên đối tượng là học viên trường Cao đẳng CSND II. Do vậy, việc nghiên cứu vấn đề *Phẩm chất tâm lí có thể hình thành qua chương trình học tập rèn luyện tại Trường Cao đẳng CSND II qua cứ liệu đánh giá của học viên* là cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn, góp phần tìm hiểu thực trạng chương trình học tập và rèn luyện ở trường có thể hình thành các phẩm chất tâm lí người cảnh sát của học viên Trường Cao đẳng CSND II.

2. Phương pháp và thể thức nghiên cứu

2.1. Mẫu chọn

Khách thể nghiên cứu chính thức gồm 300 học viên Trường Cao đẳng CSND II phân đều theo các nhóm khách thể. Tuy nhiên, phiếu thu hợp lệ là 280 (xem bảng 1).

Bảng 1. *Mẫu chọn*

Tiêu chí		**Tần số**	**Phần trăm**
Năm học	Năm 1	152	54,3
	Năm 2	128	45,7
Ngành học	Cảnh sát môi trường	67	23,9
	Kĩ thuật hình sự	81	28,9
	Cảnh sát hình sự	47	16,8
	Công an phụ trách xã	85	30,4
Người thân đang công tác trong ngành	Không	156	55,7
	Có	124	44,3
Kết quả học tập	Trung bình	23	8,2
	Trung bình khá	186	66,4
	Khá	57	20,4
	Giỏi	7	2,5
	Xuất sắc	7	2,5
Kết quả rèn luyện	Trung bình	6	2,1
	Trung bình khá	25	8,9
	Khá	55	19,6
	Giỏi	62	22,1
	Xuất sắc	132	47,1

2.2. Công cụ nghiên cứu

Để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra, chúng tôi tiến hành soạn thảo bảng khảo sát chính thức dựa trên việc nghiên cứu lí luận và bảng thăm dò ý kiến mở của học viên. Đề tài có hai thang đo chính thức dành cho học viên và cán bộ, giảng viên Trường Cao đẳng CSND II.

Thang đo dành cho học viên Trường Cao đẳng CSND II gồm có hai phần, cụ thể như sau:

- Phần 1: Các thông tin cá nhân của học viên, bao gồm: năm học, chuyên ngành, giới tính, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, truyền thống gia đình, lí do chọn nghề.
- Phần 2: Nội dung khảo sát bao gồm 2 phần, cụ thể như sau:

Câu 1: Theo đồng chí, chương trình học và rèn luyện ở Trường CSND II hiện nay có giúp hình thành và bồi dưỡng ở đồng chí những phẩm chất tâm lí sau?

Mục đích: Khảo sát chương trình học tập và rèn luyện ở Trường Cao đẳng CSND II hiện nay có dễ dàng giúp cho học viên hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất tâm lí.

Cách tính điểm: Ở nội dung này học viên sẽ chọn 1 trong ba mức sau: có, chưa cảm nhận được và không có. Trong nội dung này, chúng tôi chỉ tiến hành tính tần số và phần trăm ở các mức độ đồng ý từ đó đưa đến kết luận một biểu hiện nào đó có được đề cập trong chương trình học tập và rèn luyện của Trường Cao đẳng CSND II hiện nay hay không.

Câu 2: Đồng chí vui lòng cho biết các hoạt động sau cần cải tiến nội dung nào để việc rèn luyện các phẩm chất tâm lý có hiệu quả hơn (đánh dấu X vào các lựa chọn):

Mục đích: Nhằm tìm hiểu một số hoạt động cần cải tiến trong trường. Trong phần nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra 10 nội dung.

Cách tính điểm: học viên sẽ chọn hoặc không chọn đối với một hoạt động cụ thể. Trong nội dung này chúng tôi sẽ tiến hành tính phần trăm và tần số chọn của học viên để kết luận hoạt động nào đó có giúp cho việc hình thành các phẩm chất tâm lí cá nhân hay không.

2.3. Kết quả nghiên cứu

- *Đánh giá của học viên về phẩm chất tâm lí có thể hình thành qua* chương *trình học tập và rèn luyện (xem bảng 2)*

Bảng 2. *Đánh giá của học viên về phẩm chất tâm lí có thể hình thành qua chương trình học tập rèn luyện tại Trường Cao đẳng CSND II*

STT	Các phẩm chất tâm lí	Có hình thành		
		Tần số	Phần trăm	Thứ hạng
1	Tuyệt đối theo lí tưởng CNXH, tư tưởng Hồ Chí Minh	**270**	**96,4**	**1**
2	Yên tâm và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước	270	96,4	1

3	Gần gũi và tích cực bảo vệ lợi ích, tài sản của nhân dân	267	95,4	2
4	Tôn trọng pháp luật, quyền lực của nhà nước	265	94,6	3
5	Tinh thần phục vụ tổ quốc, nhân dân	263	93,9	4
6	Khả năng thực hiện các qui định của pháp luật	261	93,2	5
7	Ý thức về chức trách và nhiệm vụ của bản thân	261	93,2	5
8	Nguyện vọng gắn bó lâu dài với ngành	253	90,4	6
9	Có ý chí kiên cường trong công việc, trong công cuộc phòng chống và bài trừ tội phạm	253	90,4	6
10	Cống hiến hết mình cho sự nghiệp của ngành	251	89,6	7
11	Biết tuân thủ sự phân công của cấp trên	250	89,3	8
12	Hòa đồng với mọi người xung quanh (đồng chí đồng đội, nhân dân)	249	88,9	9
13	Có lối sống trong sạch, lành mạnh, văn minh	249	88,9	9
14	Có hứng thú với công việc, yêu ngành. yêu nghề	246	87,9	10
15	Tích cực góp phần vào việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	245	87,5	11
16	Thận trọng trong mọi tình huống	243	86,8	12
17	Bao dung, nhân ái với đồng nghiệp và nhân dân	236	84,3	13
18	Xây dựng mối quan hệ thân thiết trong cộng đồng dân cư	232	82,9	14
19	Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết các công việc	231	82,5	15
20	Quan tâm giúp đỡ và chia sẻ với mọi người	230	82,1	16
21	Biết cảm thông cho mọi người xung quanh	223	79,6	18
22	Nhiệt tình trong công tác chuyên môn và các công việc khác	222	79,3	19
23	Cư xử đúng mực, chân thật, chính trực trong mọi tình huống	218	77,9	20
24	Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư	214	76,4	21
27	Am hiểu công việc	210	75,0	22
28	Nắm bắt vấn đề nhanh, nhạy bén trong công tác chuyên môn, đặc biệt trong các tình huống khó khăn	203	72,5	23
29	Luôn tin tưởng vào lẽ phải và sự công bằng	201	71,8	24

30	Có năng lực phê bình và tự phê bình	195	69,6	26
31	Có năng lực giao tiếp xã hội	193	68,9	27
32	Thừa hành nhiệm vụ luôn thấu tình đạt lí	183	65,4	28
33	Có năng lực kiểm tra đánh giá	177	63,2	30
34	Có năng lực làm việc độc lập	167	59,6	31
35	Lạc quan, yêu đời	156	55,7	32
36	Có trí tưởng tượng tốt	132	47,1	33

Bảng 2 cho thấy:

Những phẩm chất có thứ bậc từ 1 đến 10 gồm 14 phẩm chất, đây là những phẩm chất liên quan nhiều đến xu hướng của nhân cách: xác định lí tưởng, niềm tin vào Đảng, trung thành với chế độ, tôn trọng pháp luật. Học viên đánh giá rất cao những phẩm chất này có thể hình thành được ở trường thông qua chương trình học tập và rèn luyện. Điều đó cho thấy đa số học viên của Trường Cao đẳng CSND II đều có nhận thức đúng đắn về nội dung chương trình đào tạo của Trường, đồng thời cũng nhận thức đúng đắn về vai trò của các phẩm chất tâm lí của người CSND. Đây là một tín hiệu đáng mừng, vì khi có nhận thức đúng đắn, học viên mới nỗ lực rèn luyện hoàn thiện bản thân để sau này hoàn thành sứ mệnh nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, thông qua cách đánh giá của học viên cũng cho thấy ý hướng nghề nghiệp và những phẩm chất tâm lí của người CSND được hình thành trong quá trình học tập và rèn luyện.

Những phẩm chất có thứ bậc từ 11 đến 20 là những phẩm chất liên quan nhiều đến nghề nghiệp tương lai của CSND, như: năng lực giao tiếp, thận trọng, bao dung, bình tĩnh, kiên nhẫn, thông cảm, nhiệt tình, cư xử đúng mực, chân thật, chính trực. Những phẩm chất này cũng được học viên đánh giá khá cao là có thể hình thành thông qua chương trình học tập và rèn luyện tại trường. Đây cũng là tín hiệu đáng mừng, bởi vì người cảnh sát luôn đối mặt với nguy hiểm, rủi ro, quá trình truy tìm tội phạm là quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, vì vậy, bình tĩnh là yếu tố tiên quyết để người cảnh sát đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời và hành động dứt khoát trong các tình huống cần thiết. Kiên nhẫn giúp người cảnh sát không nản chí trong quá trình điều tra và phá án.

Những phẩm chất có thứ bậc từ 21 đến 30 là những phẩm chất có liên quan nhiều đến thực tế nghề nghiệp tương lai của CSND, như: am hiểu công việc, nắm bắt vấn đề nhanh, nhạy bén, tin tưởng vào lẽ phải và sự công bằng, năng lực phê bình và tự phê bình, thấu tình đạt lí, năng lực kiểm tra đánh giá, năng lực làm việc độc lập… Tuy nhiên, học viên đánh giá những phẩm chất này có thể hình thành qua chương trình học tập và rèn luyện ở trường chưa cao. Đây là một đánh giá trung thực, bởi thực tế, những phẩm chất này thường

được hình thành trong quá trình công tác của người CSND.

Như vậy, chương trình đào tạo tại Trường Cao đẳng CSND II là một chương trình có thể hình thành cho học viên lí tưởng cuộc sống, ý hướng nghề nghiệp, học tập và rèn luyện những phẩm chất theo yêu cầu của nghề nghiệp, đồng thời cũng định hướng những phẩm chất theo yêu cầu của thực tiễn. Có thể nói đây là một chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

- *Ý kiến của học viên về một số môn học và hoạt động (xem bảng 3)*

Bảng 3. *Ý kiến của học viên về một số môn học và hoạt động cần cải tiến tại Trường Cao đẳng CSNDII*

STT	Môn học và hoạt động	Nội dung		Phương pháp		Hình thức		Cả ND, PP, HT	
		Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%
1	Các môn học nghiệp vụ	**52**	**18,5**	102	36,3	29	10,3	80	28,5
2	Các môn học lí luận chính trị	58	20,6	**113**	**40,2**	34	12,1	62	22,1
3	Các môn học chuyên ngành	38	13,5	75	26,7	45	16,0	94	33,5
4	Các môn học đại cương	**75**	**26,7**	93	33,1	44	15,7	55	19,6
5	Hoạt động tham quan, thực tế tại cơ sở	38	13,5	59	21,0	51	18,1	110	39,1
6	Hoạt động thực tập	35	12,5	67	23,8	56	19,9	95	33,8
7	Sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt Đảng	50	17,8	60	21,4	**58**	**20,6**	**177**	**63,0**
8	Các phong trào thi đua	59	21,0	55	19,6	55	19,6	99	35,2
9	Các cuộc thi tìm hiểu về ngành, nghề	55	19,6	49	17,4	56	19,9	105	37,4
10	Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ	32	11,4	74	26,3	39	13,9	119	42,3

Bảng 3 cho thấy, tất cả 10 nhóm môn học và hoạt động ở Trường Cao đẳng CSND II mà chúng tôi đưa ra học viên đều đánh giá cần cải tiến cả nội dung, phương pháp và hình thức. Trong đó, *Hoạt động sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt Đảng* có tỉ lệ học viên đánh giá cần thay đổi cả nội dung, phương pháp, hình thức cao nhất (177/280 học viên, chiếm tỉ lệ 63%).

Xét trên từng nội dung, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Về nội dung, học viên cho rằng *Các môn đại cương* cần thay đổi nội dung nhiều nhất (75/280 học viên, tỉ lệ 26,7%). Tuy nhiên, tỉ lệ này không cao, chỉ tương đương với hơn ¼ học viên trên toàn mẫu.

Nội dung của *Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ* được học viên đánh giá cao (chỉ có 11,4% học viên cho rằng cần thay đổi nội dung).

Về phương pháp, có tới gần một nửa học viên cho rằng *Các môn học lí luận chính trị* cần thay đổi phương pháp giảng dạy (113/280 học viên, tỉ lệ: 40,2%). Kết quả này có thể do tính đặc thù của các môn lí luận chính trị. Nội dung của các môn lí luận chính trị thường mang tính nguyên tắc, khô khan và trừu tượng, khó áp dụng các phương pháp, hình thức giảng dạy mới. Do vậy, học viên đánh giá cần phải cải tiến phương pháp giảng dạy những môn này là hợp lí. Phương pháp tổ chức *Các cuộc thi tìm hiểu về ngành nghề* được học viên đánh giá cao, chỉ có 26,3% học viên cho rằng cần phải thay đổi phương pháp đối với các cuộc thi này.

Về hình thức, hoạt động sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt Đảng học viên đánh giá cần cải tiến nhiều nhất (58/280 học viên, tỉ lệ 20,6%).

Như vậy, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, để góp phần hình thành khả năng tự đánh giá cho học viên thì việc cải tiến phương pháp giảng dạy các môn học lí luận chính trị tại Trường Cao đẳng CSND II là việc làm cần thiết.

3. Kết luận và kiến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy đây là đánh giá trung thực của học viên theo logic của thực tế. Một chương trình có thể hình thành cho học viên lí tưởng cuộc sống, ý hướng nghề nghiệp, học tập và rèn luyện những phẩm chất theo yêu cầu của nghề nghiệp, đồng thời định hướng những phẩm chất theo yêu cầu của thực tiễn. Có thể nói đây là một chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Về phía Trường Cao đẳng CSND II, trước hết cần cải tiến và đổi mới một số nội dung ở nhóm các môn học đại cương. Nếu có thể, nên giảm tải hoặc chú trọng nghiên cứu sâu ở một số nội dung cần thiết, đồng thời đổi mới phương pháp giảng dạy một số môn học và hình thức tổ chức của một số hoạt động. Khi phương pháp và hình thức đổi mới, bản thân mỗi học viên sẽ chủ động tham gia vào bài học và các hoạt động mà không cảm thấy bị ép buộc.

Bên cạnh đó, cần tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nhân cách người công an nhân dân và các hoạt động ngoại khóa để học viên có cơ hội giao lưu, học hỏi, rút kinh nghiệm. Đây là hình thức chơi mà học, học mà chơi. Thông qua các cuộc thi, bản thân mỗi học viên tự giác tiếp thu các kiến thức về nghiệp vụ, các phẩm chất nghề nghiệp, các tình huống thực tế; nhờ đó, mỗi học viên tự nhận ra mình đang có gì, cần gì. Đây là cơ hội để học viên tự đánh giá lại chính bản thân mình một cách tự nguyện và khách quan nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2011), Kỉ yếu *Hội nghị điển hình tiên tiến trong phong trào học tập, rèn luyện tốt* hai năm học: 2009 – 2010 và 2010 – 2011, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lí học nhân cách*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Vũ Dũng (chủ biên) (2008), *Từ điển Tâm lí học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Nguyễn Kế Hào (2004), *Giáo trình tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Đỗ Ngọc Khanh (2005), *Tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Viện Tâm lí học, Hà Nội.
6. Đặng Phương Kiệt (2001), *Cơ sở tâm lí học ứng dụng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đỗ Văn Thọ (2004), *Những phẩm chất tâm lí cơ bản của cảnh sát hình sự*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Viện Tâm lí học.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-3-2015; ngày phản biện đánh giá: 21-8-2015; ngày chấp nhận đăng: 24-11-2015)